TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 19 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Quách Thị Thu Hương** – Phó trưởng phòng Phòng giáo dục và đào tạo quận N, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Nguyễn Tấn Triều** – Phó giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận N, thành phố Cần Thơ

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 11 năm 2005; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi ĐKTT: Số 108/5 P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: 12/5 M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Thái P, sinh năm 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Út B, sinh năm 1983; Anh, chị, em ruột: không có; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an quận N đến ngày 25/12/2022 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **NGUYỄN NGỌC BÍCH N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi ĐKTT: số 114 P, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: số 29 đường số 2, khu đô thị mới Đ, phường K, quận N, thành phố Cần thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Nhựt D, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Bùi Ngọc B, sinh năm 1979; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2005; Chồng: Nguyễn Trường Đ, sinh năm 2001 (đã ly hôn; Bị can có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an quận N đến ngày 25/12/2022 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bào chữa cho bị cáo T*: Bà **Nguyễn Lý Xuân Tâm** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ (*có mặt*).

- *Người giám hộ cho bị cáo T*: Bà **Nguyễn Thị Út Bảy**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 12/5 Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng rạng sáng ngày 16/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Phương T liên hệ qua điện thoại với đối tượng tên Ches (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 01 chấm ma túy khây (Ketamine) giá 800.000 đồng và một phần viên thuốc lắc giá 200.000 đồng (tổng cộng 1.000.000 đồng), hẹn giao ở đầu hẻm 12 đường Mậu Thân, phường A (hẻm nơi trọ của bị cáo). Sau khi nhận ma túy từ một thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), bị cáo mang ma túy về nhà trọ tại địa chỉ 12/5 đường Mậu Thân, phường A, quận N cất giữ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Bích N tâm sự và nói N đến nhà của T; tại đây T rủ N cùng sử dụng ma túy (thuốc lắc và khây), N đồng ý và cả hai thỏa thuận chia đôi số tiền mua ma túy khi sử dụng xong (mỗi bị cáo hùn 500.000 đồng). Trong lúc bị cáo T đang cầm gói ma túy trên tay để lấy một phần ra sử dụng cùng bị cáo N thì có lực lượng Công an đến, sợ bị phát hiện nên bị cáo T đã ném gói khây và một phần viên thuốc lắc đang cầm trên tay ra cửa sổ lên trên mái nhà cạnh bên nhà trọ của bị cáo nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra, hai bị cáo còn thừa nhận đã cùng nhau sử dụng ma túy được khoảng 04 lần (bút luc: 90-117)

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon không màu, nẹp miệng viền đỏ, bên trong chứa một phần viên nén màu xám;

- 01 gói nilon không màu, nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu; - 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bị bể lớp vỏ bên ngoài (không rõ tình trạng sử dụng bên trong của máy);

- 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Iphone (đã qua sử dụng không rõ chất lượng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong) (Bút lục: 32 – 37).

Tại Kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Một phần viên nén màu xám (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2793 gam và 01 gói nilon không màu, nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5620 gam (bút lục: 75 -76).

Đối với đối tượng tên Ches bán trái phép ma túy và đối tượng nam giao ma túy do bị cáo T khai không biết rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không. Về nhân thân: hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Phương T chưa đủ 18 tuổi.

Cáo trạng số 95/CT-VKSNK ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Ngọc Bích N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu tranh luận: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở xác định: vào ngày 16/12/2022 T đã liên hệ đặt mua ma túy (1.000.000đ cho 02 loại ma túy). Sau khi mua được ma túy, T mang ma túy về nhà trọ và điện thoại cho bị cáo N, rủ N đến nhà. Tại nhà trọ T rủ N cùng sử dụng ma túy, N đồng ý và cả hai thỏa thuận cùng chia đôi tiền mua ma túy, khi chưa kịp sử dụng đã bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ gồm 0,2793 gam ma túy loại MDMA và 0,5620 gram ma túy loại Ketamine. Do vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Về nhân thân: bị cáo T và N không có tiền án, tiền sự; bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên có áp dụng điều 101 BLHS cho bị cáo T; bị cáo N gia đình có ông ngoại và cha là người có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Phương T và Nguyễn Ngọc Bích N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị mức hình phạt dành cho các bị cáo như sau:

+ Đối với Nguyễn Thị Phương T: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Đối với Nguyễn Ngọc Bích N: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật như sau:

+ 01 gói niêm phong theo kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bị bể lớp vỏ bên ngoài, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong có liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong không có liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong không có liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo N.

Bà Nguyễn Lý Xuân Tâm – trợ giúp viên pháp lý tranh luận bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T: Căn cứ vào toàn bộ lời khai của bị cáo T có trong hồ sơ vụ án và qua phần xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng VKS truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo luôn tỏ ra thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khi phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên nên còn hạn chế sự hiểu biết pháp luật, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đề nghị Hội

đồng xét xử trong quá trình nghị án cân nhắc xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất nhằm giúp bị cáo T sớm được về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

Người giám hộ cho bị cáo T thống nhất với phần tranh luận của trợ giúp viên pháp lý, không có tranh luận bổ sung.

Bị cáo N không tranh luận, thống nhất với tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có điều kiện sớm hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của trợ giúp viên pháp lý, của người giám hộ và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người giám hộ, người bào chữa không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[1] *Về tội danh dành cho các bị cáo:*

Căn cứ vào các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa lời khai của bị cáo T và N đều xác định vào ngày 16/12/2022 T đã liên hệ đặt mua ma túy (1.000.000đ cho 02 loại ma túy). Sau khi mua được ma túy, T mang ma túy về nhà trọ và điện thoại cho bị cáo N, rủ N đến nhà. Tại nhà trọ T rủ N cùng sử dụng ma túy, N đồng ý và cả hai thỏa thuận cùng chia đôi tiền mua ma túy, khi chưa kịp sử dụng đã bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP Cần Thơ kiểm tra bắt quả tang các bị cáo cùng tang vật là gói ma túy và căn cứ vào kết luận giám số 05/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kế luận: Một phần viên nén màu xám (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2793 gam và 01 gói nilon không màu, nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5620 gam. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày

02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, trường hợp này các bị cáo tàng trữ trái phép các chất ma túy được xác định thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình năm 2015.

[2] *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự dành cho các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét và nhận định chấp nhận để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể*:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Về nhân thân: bị cáo T và N không có tiền án, tiền sự; bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; bị cáo N gia đình có ông ngoại và cha là người có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[3] *Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo thực hiện là đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi vì tác hại của ma túy là rất nguy hiểm cho bản thân của chính các bị cáo, ngoài ra bên cạnh ma túy còn nảy sinh thêm các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về các loại tội phạm ma túy và có chế tài rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhưng vì nghiện ma túy nên nhiều người vẫn cố tình phạm tội, trong đó các các bị cáo.

Động cơ phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật, bản thân các bị có đầy đủ năng lực pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò phạm tội tích cực, chính yếu hơn bị cáo N vì chính T là người chủ động liên lạc để mua ma túy về và rủ N cùng chia tiền để sử dụng. Lẽ ra, trong vụ án này bị cáo T phải bị xét xử với mức án cao hơn bị cáo N nhưng như phân tích về nhân thân, bị cáo T khi phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có áp dụng quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo N: bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không trực tiếp mua ma túy nhưng biết được ma túy từ đâu mà có, đồng ý cùng chia tiền mua để sử dụng chung với bị cáo T và khi bị bắt giữ cũng thấy rõ ma túy mà hai bị cáo cùng tàng trữ nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo T về cùng tội danh;

Từ những phân tích về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

Đối với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo T là có căn cứ chấp nhận.

[4] *Về tang vật, vật chứng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

+ 01 gói niêm phong theo kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng (thu giữ của bị cáo T), bị bể lớp vỏ bên ngoài, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công;

+ 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong (thu giữ của bị cáo T) không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong (thu giữ của bị cáo N) không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N.

(Tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý – bút lục 165).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Ngọc Bích N** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng:

1. Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Phương T**: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến 25/12/2022 cho bị cáo T.

2. Đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc Bích N**: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Ngọc Bích N mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến 25/12/2022 cho bị cáo N.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong theo kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bị bể lớp vỏ bên ngoài, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong .

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T: 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Bích N: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong;

(Tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý)

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Ngọc Bích N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người giám hộ, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TGPL;
- NGH;

- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- TANDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK;
- Lưu HS.

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG